

THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC ĐÀ SUY YẾU

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán thế giới** hầu hết đều tăng điểm nhẹ sau khi ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) chính thức hạ 0,25 điểm phần trăm lãi suất, xuống còn 3,50%.
- **VN-Index** giảm 4,64 điểm xuống 1.251,71 điểm với thanh khoản đạt 11.148 tỉ đồng. Phiên nay thị trường mở cửa giảm điểm từ sớm và duy trì sắc đỏ trong vận động cả phiên. Thanh khoản mặc dù tăng nhẹ so với phiên qua nhưng vẫn đang duy trì ở ngưỡng rất thấp. Các nhóm ngành đều chịu áp lực điều chỉnh theo thị trường, ngoại trừ sắc xanh nhẹ của nhóm Chứng Khoán (+0,55%) và Bất Động Sản (+0,22%)
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 3,31 điểm xuống 1.294,30 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 18 mã giảm điểm, 2 mã không đổi và 10 mã tăng điểm. Ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số chung phiên nay xuất phát từ GAS (-2,37%), VNM (-2,41%) và MSN (-1,20%). Ở chiều ngược lại, VCB (+0,45%) và SAB (+1,26%) là các cổ phiếu đóng góp tốt nhất tới điểm số thị trường.
- **HNX-Index** tăng 0,52 điểm lên 232,42 điểm với thanh khoản đạt 746,6 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,22 điểm lên 92,95 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 369,3 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số tiếp tục điều chỉnh với thanh khoản thấp. Dòng tiền mới xác nhận tham gia chưa xuất hiện và cần theo dõi thêm trong các phiên tới đây.
- **Về kỹ thuật** đường giá hiện tại vẫn đang cho thấy đà suy yếu của thị trường chưa có dấu hiệu dừng lại. Các mốc MA20, MA50 liên tục bị đập thủng, trong khi đó MACD Histogram tiếp tục dốc xuống.
- **Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ lại danh mục có sẵn và tiếp tục theo dõi thị trường. Hạn chế mở mua mới khi chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng của dòng tiền mới. Ngoài ra, NĐT tuyệt đối không FOMO mua đuổi trong các nhịp VN-Index hồi phục kéo xanh đi kèm thanh khoản thấp.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	40.861,71	124,75	0,31%
S&P 500	5.554,13	58,61	1,07%
DAX	18.330,27	64,35	0,35%
NASDAQ	17.395,53	369,65	2,17%
Hang Seng	17.108,71	-125,38	-0,73%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.540,90	28,60	1,14%
Giá dầu Brent	70,86	0,14	0,20%
Giá dầu WTI	67,31	0,04	0,06%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.430	-50	-0,20%
USD/JPY	142,36	-0,06	-0,04%
EUR/USD	1,1012	-0,0007	-0,07%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

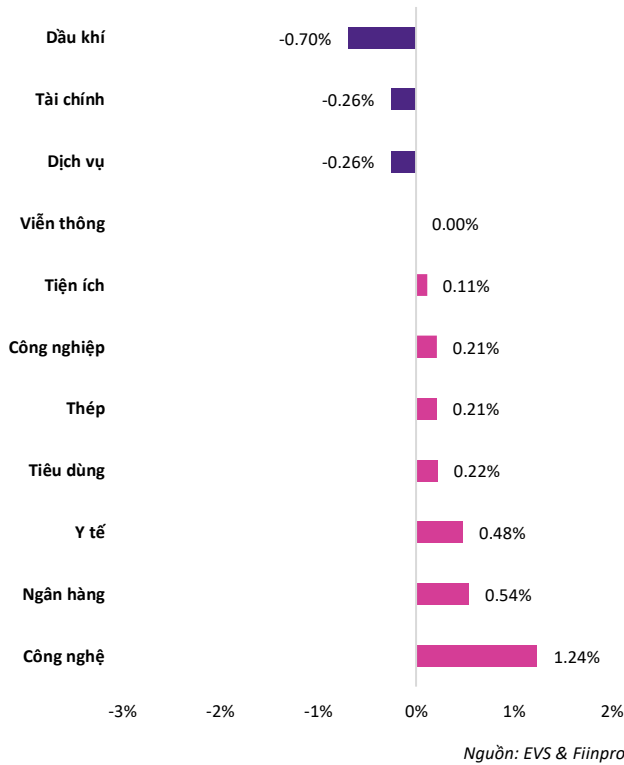
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.256,35	3,08	0,25%
KLGD [triệu CP]	405,70	-130,06	-24,28%
GTGD [tỷ VND]	10.451,2	-2.367,9	-18,47%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	231,90	0,45	0,20%
KLGD [triệu CP]	47,30	5,01	11,84%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,73	0,41	0,44%
KLGD [triệu CP]	33,66	9,04	36,73%
GTGD [tỷ VND]	544,1	22,50	4,31%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

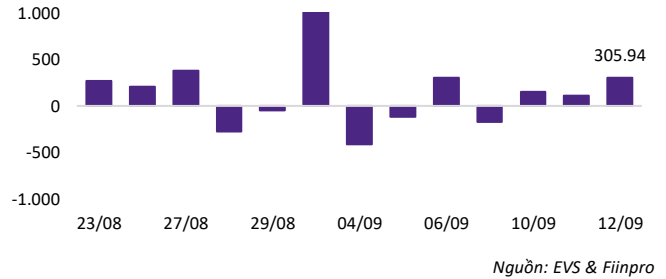
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	503,71	2,75	0,55%
Bất động sản	305,21	-0,48	-0,16%
Hóa chất	225,25	2,47	1,11%
Chứng khoán	585,05	-1,89	-0,32%

Các nhóm CP tiếp tục hồi phục với thanh khoản thấp

Diễn biến ngành

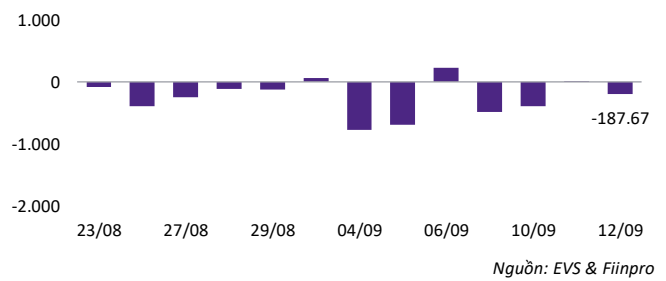


Tự doanh tiếp tục mua ròng ấn tượng



Tự doanh mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp, tập trung vào DGC, DBD và E1VFN30.

Khối ngoại quay lại đà bán ròng



Nước ngoài bán ròng mạnh phiên thứ 5 tính từ đầu tháng.

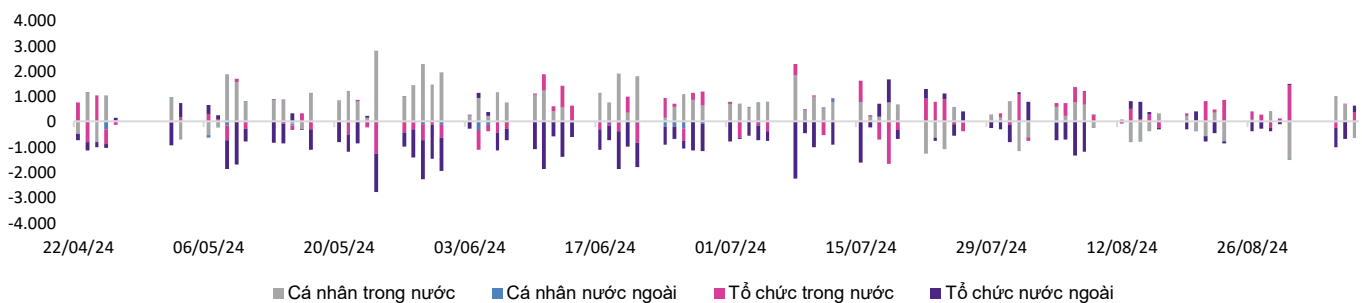
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	132.300	1,30%	116,73
VHM	43.100	0,23%	38,80
CTG	35.000	0,14%	33,64
STB	29.700	0,34%	33,43
NLG	40.900	0,00%	19,34

Top NĐTNN bán ròng

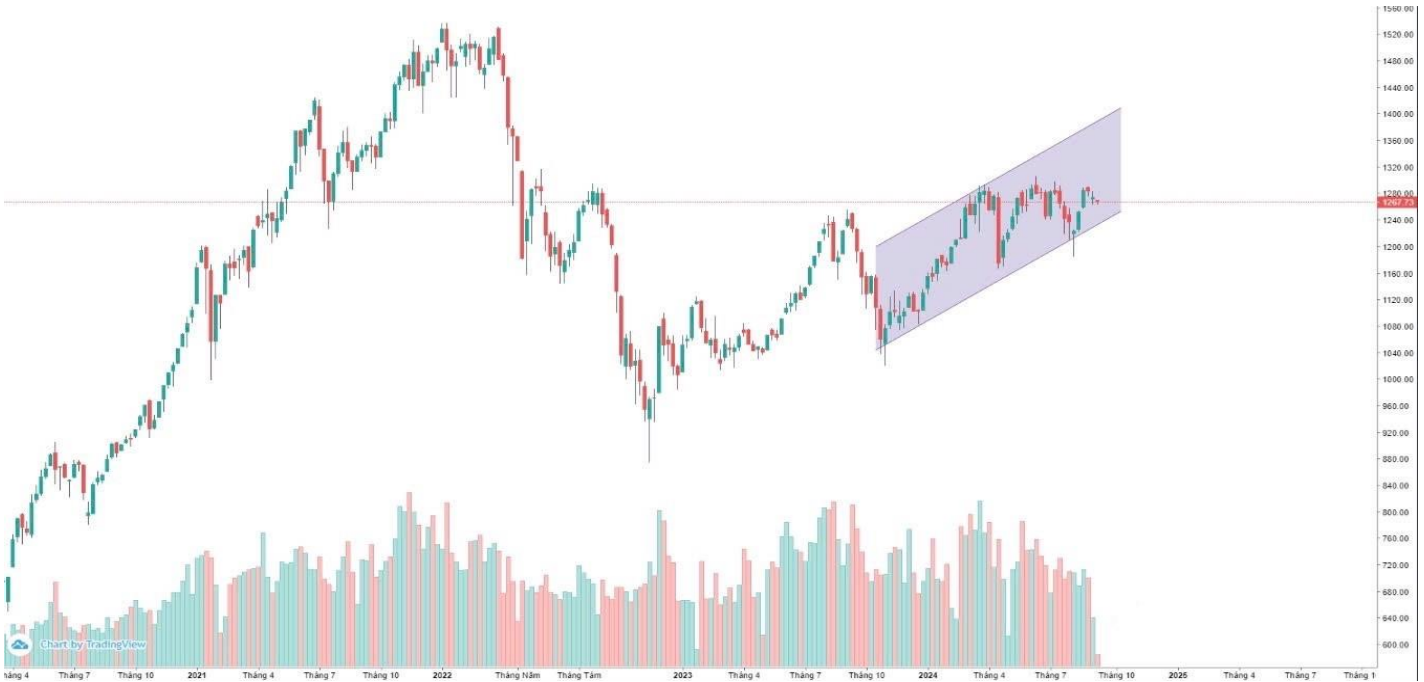
Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VPB	18.500	1,37%	-75,49
VCI	33.400	-0,89%	-57,62
HDB	26.200	-0,57%	-47,01
HPG	25.100	-0,99%	-41,38
MWG	67.500	-0,44%	-40,73

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index giao dịch trong biên độ 1200 – 1300 điểm

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VNI vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Tuy nhiên, trong ngắn hạn thị trường đã thủng đi cả mốc MA20 lẫn MA50 nên NĐT cần hết sức chú ý quản trị tốt danh mục và chọn lựa kĩ cổ phiếu trước khi tham gia mua mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

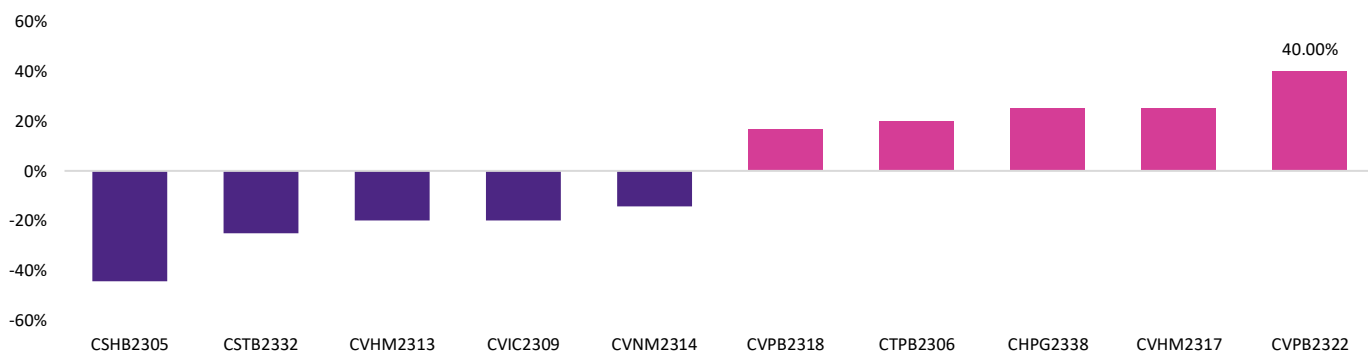
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2409	1.297,50	4,50	0,00	161,29	19/09/2024
VN30F2410	1.302,90	8,90	0,01	1,43	17/10/2024
VN30F2412	1.294,50	5,60	0,00	0,25	19/12/2024
VN30F2503	1.296,90	3,80	0,00	0,08	20/03/2025
GB05F2409	0,00	0,00	0,00	0,00	13/09/2024

Các HĐTL phiên nay tiếp tục hồi phục tốt khi duy trì biên độ tăng từ 3,80 đến 8,90 điểm. Tuy nhiên, việc tăng điểm đi kèm với thanh khoản thấp và kết phiên tạo nền đỏ cho thấy đà tăng chưa thật sự quyết liệt. Mốc MA50 đã lấy lại thành công nhưng vẫn cần theo dõi kỹ thị trường và các chỉ báo kỹ thuật khác như MA20 hay MACD Histogram để có thêm tín hiệu xác nhận.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra khá cân bằng với 33 mã giảm và 40 mã tăng. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CVPB2322 khi đạt mức tăng 40,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện khí, điện gió ngoài khơi.

Đối với các dự án đã được cấp phép, yêu cầu chủ đầu tư phải thực hiện theo đúng cam kết, trường hợp không thực hiện theo đúng cam kết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiên quyết thu hồi giấy phép theo đúng quy định của pháp luật.

Về đề án thí điểm điện gió ngoài khơi, Bộ Chính trị đã có chủ trương cho thí điểm sản xuất, xuất khẩu điện gió ngoài khơi tại Kết luật số 76-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới. Do đó, Thường trực Chính phủ đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thành Sơn xem xét giao ngay cho các đơn vị để triển khai. Đối với các vướng mắc pháp lý như quy định về sản lượng, chuyển giá, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào các dự án luật.

Tin tức nước ngoài

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) quyết định hạ lãi suất lần thứ 2 trong năm.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) chính thức hạ 0,25 điểm phần trăm lãi suất, đánh dấu lần cắt giảm thứ 2 liên tiếp trong năm nay. Hiện tại, lãi suất của khu vực đồng tiền chung châu Âu đang ở mức 3,5%.

Nguyên nhân xuất phát từ việc lạm phát của Eurozone đã chậm lại trong tháng 8 khi đạt 2,2% và là mức thấp nhất trong ba năm trở lại đây, giảm so với mức 2,6% vào tháng 7. Ngoài ra, sản lượng công nghiệp sụt giảm ở Đức và Ý cũng đẩy mối lo ngại về nền kinh tế chậm tăng cao sau khoảng thời gian tăng trưởng ngắn vào đầu năm nay. Đồng thời, ECB cũng hạ dự báo tăng trưởng năm 2024 xuống 0,8%, giảm nhẹ so với dự báo trước đó là 0,9% do nhu cầu trong khu vực yếu hơn ở vài quý tới đây.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	MỸ
04/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	VN
06/09/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/09/2024	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
11/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
12/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
19/09/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/09/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 9	VN
20/09/2024	FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/09/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ III	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	77.500	-1%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Chờ mua	100.000	110.000	96.000	109.000	n/a
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	70.300	-5%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	17.400	1%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	20.550	-4%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

